

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 02 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và bà Mùa Thị Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 13/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Và Thị N, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Và Sính P, sinh năm 1947, con bà Chá Thị S (Đã chết), chồng là Ly A C, sinh năm 1966 (C là bị cáo trong vụ án) và 06 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019, đến nay có mặt.

2. Ly A C (Tên gọi khác Ly Chứ C), sinh năm 1966; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 01/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Ly Nở S , sinh năm 1946, con bà Mùa Thị I (Đã chết), vợ là Và Thị N, sinh năm 1967 (N là bị cáo

trong vụ án) và 06 con, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2019, đến nay có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Và Thị N và Lý A C:* Ông Nguyễn Bá Linh – Luật sư thực hiện việc Trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Ly A L, sinh năm 1993. Trú tại: Bản Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Ông Vũ Quý Q, sinh năm 1982. Trú tại: Tiểu khu A, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 đến tháng 9/2019 Ly A C và vợ Và Thị N, cùng trú tại: Bản M, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La đi làm thuê cho Vũ Quý Q, trú tại: Tiểu khu A, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La. Q là đối tượng nghiện ma túy nên nhiều lần Q đã nói với N và Cửa nếu có ma túy thì đem bán cho Q để sử dụng. Nên ngày 09/9/2019 Ly A C điều khiển xe máy biển kiểm soát 26H7 -7675 của gia đình chở N đi từ nhà đến bản Nà Khạng (Lào) để mua thuốc chữa bệnh cho cháu. Sau khi mua được thuốc chữa bệnh cho cháu, N và C vào lán nương gần đó ở đầu bản Nà Khạng, gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi, N không biết tên, địa chỉ. N hỏi người đàn ông đó có ma túy bán không? Người đàn ông dân tộc Mông trả lời có Heroine bán. N nói với người đàn ông dân tộc mông: ở bên Việt Nam có người cứ hỏi mua ma túy của N, nhưng N chưa có tiền, có thể mua nợ được không? Người đàn ông đó đồng ý và hỏi N muốn mua bao nhiêu, N trả lời muốn mua 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Sau đó, người đàn ông dân tộc mông đi ra ngoài, khoảng 02 phút sau quay lại và đưa cho N 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine và cho N số điện thoại để lần sau còn liên lạc. N nhận lấy gói Heroine rồi rủ C đi về nhà.

Về đến nhà N lấy ra một ít trong gói Heroine vừa mua được giữ lại để cho C sử dụng, số ma túy còn lại N và Cửa thống nhất bán cho Q. Khoảng 07 giờ ngày 10/9/2019, C điều khiển xe máy chở N đến làm thuê cho Vũ Quý Q ở khu nương thuộc tiểu khu Bình Minh, xã Cò Nồi, huyện Mai Sơn và mang theo gói Heroine để bán cho Q. Và Thị N một mình vào lán nương của Q, nói với Q là có Heroine bán và muốn bán với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Q đồng ý và nói với N mấy hôm nữa Q sẽ trả tiền, N nhất trí và đưa gói Heroine cho Q. Sáng ngày

15/9/2019 Q gọi điện cho N, đến lán nương của Q lấy tiền còn nợ tiền mua ma túy của N. Nghe điện thoại của Q xong N rủ C cùng đến lán nương của Q. Tại lán nương, Q đã trả cho N 1.000.000đ (Một triệu đồng) và còn nợ lại N 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 07 giờ ngày 23/9/2019, Ly A C điều khiển xe máy biển kiểm soát 26H7 -7675 chở Và Thị N từ nhà đến chỗ Q để N hái quả bí thuê cho Q. Đến trưa cùng ngày, N và Q vào nhà nương nói chuyện. Q trả cho N số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền mà Q còn nợ mua ma túy của N ngày 10/9/2019. Sau đó N nói với Q do nhà có việc cần tiền và hỏi vay thêm tiền của Q. Q đã đồng ý cho N vay số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/9/2019, N nói với C là Q đã trả số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền Q còn nợ mua ma túy ngày 10/9/2019 và N có vay thêm được của Q số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng). N bàn với C dùng toàn bộ số tiền trên và số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) do vợ chồng N làm thuê được từ lúc trước đi sang Lào mua ma túy mang về vừa để C sử dụng và bán kiếm lời. C nhất trí. Sau đó N gọi điện thoại cho một người đàn ông dân tộc Mông, Quốc tịch Lào, không quen biết mà N đã mua ma túy ngày 09/09/2019 hỏi có ma túy bán không? Qua trao đổi qua điện thoại với người đàn ông dân tộc Mông, người đàn ông đó nói với N cứ đến lán nương hôm trước tìm gặp.

Sau đó N rủ chồng là Ly A C dùng xe máy chở N sang Lào mua ma túy. C đồng ý rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 26H7- 7675 chở Và Thị N đi từ nhà sang bản Nà Khạng – Lào tìm mua ma túy. Khi đến đầu bản Nà Khạng, N và C đi vào một lán nương lán trước đã mua ma túy gặp một người đàn ông mà N đã gọi điện trước đó. Trong lúc ngồi chơi, C xin người đàn ông dân tộc Mông được một ít Heroine rồi sử dụng bằng cách đốt hít, còn N trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông trên. N bảo người đàn ông dân tộc Mông bán cho 01 túi Methamphetamine và 01 chỉ Heroine tổng số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng). Sau khoảng 02 phút người đàn ông ra sau lán nương quay vào đưa cho N 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 túi nilon màu xanh có Methamphetamine và 01 gói nilon màu hồng có Heroine. N nhận số ma túy cất vào trong túi vải đang đeo ở bụng, sau đó C điều khiển xe máy chở N đi về theo đường cũ. Đi ra khỏi lán nương được khoảng 50m thì N lấy số ma túy vừa mua được từ trong túi vải ra cầm ở tay trái. Đi được khoảng 500m C hỏi N mua được ma túy không? N nói mua được rồi, đồng thời đưa gói ma túy đang cầm ở tay cho C xem, C hỏi N trả tiền chưa? N bảo trả hết rồi. Trên đường về đến bản S, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La, do sợ bị phát hiện nên N ngồi sau cất giấu toàn bộ số ma túy mua được ở trên vào trong âm đạo của N. Khi cả N và C về đến bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu phát hiện lập biên bản bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngày 25/9/2019, Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh và xác định khối lượng số ma túy thu giữ của Ly A C, Và Thị N. Dùng cân điện tử cân tách bì toàn bộ 198 viên nén hình tròn, màu hồng trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 19,28g; lấy 05 viên nén hình tròn, màu hồng có khối lượng 0,45g làm mẫu giám định ký hiệu K1; cân tách bì 02 viên nén hình tròn, màu xanh có khối lượng 0,21g làm mẫu giám định ký hiệu K2; cân tách bì toàn bộ chất bột màu trắng được gói trong gói nilon màu hồng có khối lượng là 3,48g; trích 0,16g để làm mẫu giám định ký hiệu K3.

Ngày 30/9/2019 Phòng Kỹ thuật hình sự PC 09 Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1523, Kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu K1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,45g;

Mẫu gửi giám định ký hiệu K2 không phải là ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21g;

Mẫu gửi giám định ký hiệu K3 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi là 0,16g.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ 19,28g; loại Methamphetamine và 3,48g; loại Heroine.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSYC ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố: Và Thị N và Ly A C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Và Thị N và Ly A C phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Và Thị N từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

- Xử phạt bị cáo Ly A C từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với hai bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Và Thị N và Ly A C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 24/9/2019 gồm: Mẫu H1 = 18,83 gam+ mẫu H2 =3,32g + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh giấy mà hồng và 01 túi nilon màu

xanh”. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu xanh, loại bàn phím, điện thoại đã sử dụng, thu giữ của Và Thị N; 01 xe máy nhãn hiệu AVARICE, loại xe Wave, màu sơn xanh, BKS: 26H7-7675, số máy: 7002132, số khung: 002132, xe cũ đã sử dụng.

Trả lại cho Ly A C 01 Điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, loại bàn phím, vỏ màu đen, máy đã sử dụng, thu giữ của Ly A C.

Án phí: Bị cáo Và Thị N và Ly A C thuộc diện hộ nghèo căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đọc bản luận cứ bào chữa, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có quan hệ là vợ chồng, hiện tại còn 06 người con còn nhỏ dại không nơi nương tựa. Ngoài hành vi nêu trên bị bắt quả tang ra, các bị cáo còn tự thú về hành vi trước đó đã thực hiện việc bán ma túy cho Vũ Quý Q. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xử phạt:

Bị cáo Và Thị N với mức án 13 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Ly A C với mức án 12 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với hai bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS 26H7 – 7675 thu giữ khi bắt quả tang. Đây là tài sản chung của cả gia đình bị cáo, đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho gia đình bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Và Thị N và Ly A C thuộc diện hộ nghèo căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với hai bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ly A L trình bày: Anh là con trai thứ hai của bị cáo Nê và bị cáo C. Chiếc xe mô tô BKS 26H7 – 7675 là của gia đình anh mua lại của cửa hàng thu mua sắt vụn ở Mai Sơn với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) (xe không có giấy tờ) để làm phương tiện đi lại, mua năm 2015. Trong số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) mua xe, trong đó anh có đưa cho ông C (là bố đẻ) của anh 2.000.000đ (Hai triệu đồng), số tiền này là số tiền anh được nhà nước thanh toán cho sau khi hoàn thành nghĩa vụ Q sự. Việc bố mẹ anh dùng chiếc xe

máy này sang Lào mua ma túy về bán , anh hoàn toàn không biết . Nay anh đề nghị HĐXX xem xét cho gia đình anh được xin lại để phục vụ việc đi lại của các em anh.

Lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn về hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa ông Vũ Quý Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Và Thị N và Ly A C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Ngày 09/9/2019, Và Thị N và Ly A C mua trái phép Heroine với số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) về cho C sử dụng vì C là người nghiện ma túy và đến ngày 10/9/2019 N đã bán cho Vũ Quý Q với giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) Heroine để kiếm lời. Ngày 24/9/2019 Và Thị N và Ly A C mua trái phép 19,28 gam Methamphetamine và 3,48g Heroine với số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) mục đích cho C sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Hai bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Và Thị N và Ly A C do tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La lập hồi 16 giờ 55 phút, ngày 24/9/2019; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1523, ngày 30/9/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Ma túy, loại Heroine và loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 19,28g; loại Methamphetamine và 3,48g; loại Heroine. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Bị cáo tàng trữ khối lượng 22,76 gam chất ma túy, loại chất Heroine là 3,48 gam và loại chất Methamphetamine là 19,28 gam, đã vi phạm điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có mức hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a)..... b) Phạm tội 02 lần trở lên; p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”

Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức về xã hội, về pháp luật còn nhiều hạn chế. Trong quá trình điều tra các bị cáo còn tự thú về hành vi trước đó đã thực hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về phân hóa vai trò đồng phạm:

Bị cáo Và Thị N và Ly A C người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 24/9/2019 bị cáo Và Thị N đã bàn bạc với bị cáo Ly A C dùng tiền của gia đình và vay tiền được tổng số tiền 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng) cùng nhau sang Lào vận chuyển trái phép 19,28 gam Methamphetamine và 3,48 gam Heroine mục đích để Của sử dụng, một phần còn lại để bán kiếm lời. Hành vi của Và Thị N và Ly A C đã đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Và Thị N thực hiện hành phạm tội với vai trò là chủ mưu, cầm đầu, N chủ động bàn bạc với C, trực tiếp mang tiền và giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đã trực tiếp cầm, cất giấu ma túy vào âm đạo của mình để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng.

Lý A C là người biết rõ mục đích của Và Thị N đã sử dụng xe máy chở N đi mua ma túy đem về sử dụng và bán kiếm lời. Do đó, cần áp dụng quy định đồng phạm tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng

bị cáo Và Thị N và Ly A C không có tài sản có giá trị lớn, gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì giấy màu trắng, mặt trước ghi: “ Vật chứng nhập kho tang vật vụ Và Thị N và Ly A C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 24/9/2019 gồm: Mẫu H1 = 18,83 gam+ mẫu H2 =3,32g + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh giấy mà hồng và 01 túi nilon màu xanh”. Mặt sau phong bì tại mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu xanh, loại bàn phím, điện thoại đã sử dụng, thu giữ của Và Thị N. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo N khai nhận chiếc điện thoại di động này của bị cáo dùng để liên lạc hàng ngày và bị cáo cũng dùng chiếc điện thoại này gọi , trao đổi với Vũ Quý Q về việc vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử xác định đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím, vỏ màu đen, máy đã sử dụng, thu giữ của Ly A C. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tuyên trả cho bị cáo Ly A C.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu AVARICE, loại xe Wave, màu sơn xanh, BKS: 26H7-7675, số máy: 7002132, số khung: 002132, xe cũ đã sử dụng. Tại phiên tòa xét xử hôm nay anh Ly A L là con trai thứ hai của bị cáo Và Thị N và Ly A C của trình bày, chiếc xe này gia đình mua hết 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của cửa hàng thu gom đồng nát, sắt vụn năm 2015 về làm phương tiện đi lại , trong tổng số tiền mua xe trên thì anh L có góp vào với bị cáo N và C là 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Số tiền này là tiền của anh L được thanh toán sau khi thực hiện xong nghĩa vụ Q sự. Việc bố mẹ anh dùng chiếc xe này đi mua ma túy về phục vụ bản thân và bán lại cho Vũ Quý Q, anh hoàn toàn không hay biết . Hội đồng xét xử xét thấy , chiếc xe mô tô có biển kiểm soát nêu trên là tài sản chung hợp pháp của cả gia đình hai bị cáo , có công sức đóng góp của anh L nên cần tuyên trả lại cho anh Ly A L , sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người bán ma túy cho Và Thị N và Ly A C theo lời khai của C và N là một người đàn ông dân tộc Mông, (không biết tên, tuổi, địa chỉ). Nơi diễn ra việc trao đổi mua bán ma túy (Heroin và Methamphetamine) thuộc nước CHDCND Lào nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Vũ Quý Q ngày 10/9/2019 Q đã mua 01 gói Heroine của N với số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đã sử dụng hết. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Quý Q đã vi phạm vào khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự. Ngày 28/11/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vũ Quý Q, mức phạt 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Bị cáo Và Thị N và Ly A C thuộc hộ nghèo căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, cần miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Và Thị N và Ly A C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Và Thị N và Ly A C (Ly Chứ C) phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Và Thị N 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Ly A C (Ly Chứ C) 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy màu trắng niêm phong mặt trước ghi: “Vật chứng nhập kho tang vật vụ Và Thị N và Ly A C có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 24/9/2019 gồm: Mẫu H1 = 18,83 gam + mẫu H2 = 3,32gam + 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 02 mảnh giấy mà hồng và 01 túi nilon màu xanh” mặt sau phong bì tại mép dán giáp lai của phong bì thư được dán giấy niêm phong và 02 hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Masstel A116, vỏ màu xanh, loại bàn phím, số IMEI1: 30101414560934, số IMEI2: 301014145605942, điện thoại đã sử dụng, thu giữ của Và Thị N.

Trả lại cho Ly A C 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím, vỏ màu đen, số IMEI1: 354942078318289, số IMEI2: 354942078318297, điện thoại đã sử dụng.

Trả cho anh Ly A L 01 xe máy nhãn hiệu AVARICE, loại xe Wave, màu sơn xanh, BKS: 26H7-7675, số máy: 7002132, số khung: 002132, xe cũ đã sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Và Thị N và Ly A C.

Bị cáo Và Thị N và Ly A C có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho ông Vũ Quý Q là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao, gửi bản án theo thủ tục hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- THADS huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hương